

Số: 94/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện tử
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện tử (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

IN EN AT 1/1

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 94/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	3				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	5	4.40	5	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.1	4	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		45			90%				

= 1
T
Đ
L
C
=

m

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số: 94/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện tử (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, theo định hướng ứng dụng và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT được cập nhật, có đủ thông tin chính về CTĐT, được công khai bằng nhiều hình thức để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra, các học phần thể hiện sự gắn kết với chuẩn đầu ra của CTĐT. Triết lý giáo dục của Trường bước đầu được chuyển tải vào chương trình đào tạo, được phổ biến đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT thông qua các mô hình, phần mềm, kết quả mô phỏng thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, được công khai và phổ biến; người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại về kết quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, nhân viên và quản trị kết quả thực hiện công việc được chú trọng. Năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng; môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được quan tâm đầu tư đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng yêu cầu của các hoạt động quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được chú trọng; nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng cho CTĐT. Tỷ lệ tốt nghiệp, thời học, thời gian tốt nghiệp trung bình và mức độ thăng tiến, chuyển đổi nghề nghiệp của người học được xác lập, đối sánh; số lượng các công trình khoa học của người học có xu hướng tăng dần qua các năm. Nhà sử dụng lao động khá hài lòng đối với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT hướng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về chip bán dẫn và đảm bảo bao quát được các yêu cầu người học cần đạt được; bổ sung các yêu cầu đặc thù liên quan đến thiết kế chip bán dẫn như thí nghiệm thực hành, phát triển sản phẩm.

7/11

2. Rà soát, chính xác hóa các thông tin trong bản mô tả CTĐT; bổ sung thông tin mô tả về học phần và điều kiện tiên quyết; đảm bảo 100% đề cương chi tiết học phần có đủ thông tin theo quy định. Đa dạng hơn nữa việc tiếp cận các nhà sử dụng lao động, tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp, cựu người học trong thu thập các thông tin để điều chỉnh CTĐT. Tăng cường phổ biến, giải thích rõ hơn về CTĐT giúp học viên chủ động trong học tập.

3. Rà soát chương trình dạy học để đảm bảo tính logic trong cấu trúc, trình tự và cập nhật về nội dung; bổ sung khối lượng tín chỉ về thí nghiệm/thực hành, thảo luận cho một số học phần thích hợp để phù hợp với định hướng ứng dụng của CTĐT; có kế hoạch thực tập với khung thời gian và nhiệm vụ chặt chẽ hơn để đảm bảo chất lượng. Bổ sung các nội dung/học phần chuyên sâu phục vụ cho việc phát triển công nghệ chip bán dẫn.

4. Có hướng dẫn chi tiết để chuyển tải hiệu quả hơn triết lý giáo dục vào chương trình đào tạo. Đầu tư bổ sung các trang thiết bị chuyên sâu về công nghệ vi mạch, vật liệu và chip bán dẫn, VLSI phục vụ cho thực nghiệm chuyên sâu và nghiên cứu, phát triển công nghệ phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu trang bị thêm các phần mềm có bản quyền để phục vụ người học trong học tập, làm bài tập, tiểu luận, đề án tốt nghiệp hoặc tăng cường sử dụng các công cụ phần mềm mã nguồn mở để hướng dẫn cho học viên.

5. Xây dựng kế hoạch đánh giá chuẩn đầu ra và kế hoạch đo lường, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Đa dạng hóa các hình thức đánh giá; thiết kế các rubric chung đánh giá khả năng thuyết trình, làm việc theo nhóm, các rubric hoặc tiêu chí chấm cụ thể cho các yêu cầu trong tiểu luận, bài tập lớn. Có hướng dẫn cụ thể hơn về áp dụng các rubric đánh giá tiểu luận/ thực tập để tăng độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng trong kiểm tra đánh giá.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành từ nguồn tại chỗ cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực. Hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện, đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp và nghiên cứu liên ngành để ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn.

7. Bổ sung chỉ tiêu chính về phát triển đội ngũ nhân viên theo lĩnh vực hoạt động để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khảo sát, phân tích nhu cầu để quy hoạch đội ngũ nhân viên bài bản hơn; xác định nhu cầu phát triển năng lực đội ngũ theo yêu cầu vị trí việc làm để đào tạo. Hoàn thiện hoạt động đánh giá kết quả thực hiện công việc và có chính sách đãi ngộ theo cống hiến để tạo động lực, giữ chân nhân viên có kinh nghiệm và hiệu quả làm việc cao.

8. Khảo sát người học, cựu người học, nhà tuyển dụng lao động và cán bộ giảng viên về sự rõ ràng, phù hợp của chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh. Có chính sách để thu hút người học từ các chương trình cử nhân ngành đúng và ngành phù hợp; có chính sách hỗ trợ người học và tăng cường hỗ trợ kinh phí cho người học tham gia nghiên cứu khoa học. Thành lập đơn vị chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần; thu thập dữ liệu đánh giá các hoạt động tư vấn hỗ trợ người học toàn diện để có biện pháp cải tiến. Hình thành hệ thống một cửa trong xử lý các yêu cầu của người học một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh và phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư và khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là các tạp chí chuyên ngành quốc tế. Đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ đáp ứng hệ thống phần mềm tích hợp theo mô hình đại học điện tử và quản trị đại học tiên tiến.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Thu thập ý kiến của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết đối với yêu cầu vị trí việc làm của người học để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát các bên liên quan đồng thời xây dựng bộ công cụ và triển khai đánh giá tác động, ảnh hưởng của CTĐT để cải tiến chất lượng.

11. Có chính sách để người học chủ động kế hoạch học tập của bản thân, sớm hoàn thành đề án tốt nghiệp; đánh giá hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ để hoàn thiện và thực hiện một cách bài bản, khoa học; tăng quy mô khảo sát ý kiến nhà sử dụng lao động và đối sánh với CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước để cải tiến; phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến tỉ lệ người học có chuyển đổi công việc và cơ hội thăng tiến sau khi tốt nghiệp để có giải pháp cải thiện; có giải pháp để tăng số lượng đề tài và tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điện tử gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 
